

Lý Lạc Long

Mai Vàng, Mùa Xuân và Việt Nam



Mai, Lan, Cúc, Trúc là biểu tượng của bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Mai vàng, một loài hoa đẹp cao quý chỉ nở mỗi năm một lần đúng vào dịp Xuân về, với dân Việt, hoa mai đã trở thành sứ giả biểu tượng cho mùa xuân của vùng đất phương Nam từ nghìn năm trước. Trong văn chương, hoa mai đã có mặt trong thơ của thiền sư Không Lộ, thiền sư Mãn Giác từ thời nhà Lý, thiền sư Huyền Quang thời nhà Trần, trong thơ của Nguyễn Trãi thời nhà Lê, trong những tác phẩm nổi tiếng như Đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du, trong Lục Vân Tiên của Nguyễn đình Chiểu ... và rất nhiều những vần thơ, những áng văn của các văn thi nhân khác từ cổ chí kim viết để ca tụng hoa mai . Trong số này, có hai câu thơ, tương truyền là của Chu Thần Cao Bá Quát, mà khi đọc sẽ thấy ngay địa vị của hoa mai trong tâm tưởng của thi nhân Việt .

”Thập tải luân giao cầu cổ kiếm

Nhất sinh đề thủ bách mai hoa”.

(Mười năm chu du tìm gươm cổ

Một đời chỉ cúi lấy hoa mai.)

Thiền sư Huyền Quang, ông tổ thứ ba của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử đã "phong" cho hoa mai ngang hàng "ngự sử".

"Ngự sử mai hai hàng châu ráp

Trượng phu từng mây rặng phò quang"

Mai cũng có mặt trong hai câu thơ khắc trên chiếc đĩa cổ của triều Nguyễn, trưng bày ở Huế mà tác giả theo tương truyền là của Nguyễn Du.

"Nghêu ngao vui thú yên hà

Mai là bạn cũ, hạc là người quen"

Nhưng hiện nay tác giả của hai câu thơ trên là đề tài đang được tranh luận . Giữa Nguyễn Du, Định Viễn Quận Vương và Đông Các Đại Học Sĩ Đinh Phiên, ai là tác giả vẫn chưa có kết luận.(Định Viễn Quận Vương là hoàng tử thứ 6 của vua Gia Long. Đông Các đại học sĩ Đinh Phiên là người đã phụng mệnh vua Gia Long làm phó sứ cho Cần Chánh đại học sĩ Nguyễn Xuân Tình sang Thanh năm 1819) .

Xuân đến- xuân đi, những ngày Xuân trôi qua, nhìn những cánh hoa mai vàng rơi lìa khỏi thân cành như nhắc nhở dòng thời gian đến-đi, hoa nở- hoa tàn, tóc xanh- tóc bạc . Vòng đời luân chuyển, mọi việc trên đời đều vô thường. Vô thường của thời gian, vô thường của cỏ cây hoa lá, vô thường của kiếp người. Một sự chu chuyển tất yếu của thiên nhiên và sinh mệnh. Ai cũng đến đi, ai cũng trẻ già, ai cũng sống chết. Ngăn ngại một kiếp người, đã là thế nhân làm sao thoát khỏi vòng sinh tử. Phàm nhân tục tử, như hầu hết chúng ta, chắc ai cũng có những cảm giác bồn khoăn, nuôi tiếc, lo lắng, sợ hãi... khi nghĩ đến thời điểm phải rời xa trại tạm trú trần gian này. Làm sao có thể an nhiên, tự tại, thanh thản, sẵn sàng đón nhận sanh tử vô thường như các bậc giác ngộ ? Dù có chờ hay chẳng đợi, thì con người vẫn phải phụ thuộc theo sự vận hành của đất trời, như một phần tử của bộ máy tạo hóa xoay chuyển và biến hóa mãi không ngừng. Dù vui hay buồn thì Xuân cũng đến và đi . Như tâm sự của Chế Lan Viên khi xuân về :

" Tôi có chờ đâu có đợi đâu

Đem chi xuân lại gọi thêm sầu

Với tôi tất cả là vô nghĩa

Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau..."

Mỗi độ xuân về, có lẽ bài kệ thi "Cáo Tật Thị Chúng " của thiền sư Mãn Giác được nhắc đến nhiều nhất vì cái hay, cái đẹp của tứ thơ và phong thái của một bậc giác ngộ đối diện với Sinh, Trụ, Dị và Diệt của vạn vật và con người .

Cáo Tật Thị Chúng

"Xuân khứ bách hoa lạc

Xuân đáo bách hoa khai

Sự trục nhân tiền quá

Lão từng đầu thượng lai

Mạc vị Xuân tàn hoa lạc tận

Đình tiền tạc dạ nhất chi mai."

(Xuân đi, trăm hoa rụng

Xuân đến, trăm hoa khai

Đời thoáng ngang qua mắt

Tóc trên đầu bạc phai

Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết

Đêm qua, sân trước một nhành mai.)

Xuân đến trăm hoa khoe sắc thắm, xuân đi qua trăm hoa rơi rụng. Xuân đến và đi, với thiền sư, thanh thản, nhẹ nhàng, bình yên và an lạc . Với thời gian, tóc xanh mới đỏ đã thành bạc thì cũng chẳng có gì vương bận tâm hồn. Những gì đã qua không nuối tiếc, những gì chưa đến không mong cầu. Bình thản, tự tại và an lạc sống với hiện hữu, trước những cảnh biến đổi của thời tiết thiên nhiên, trước những đổi thay dâu bể của cuộc đời. Nhưng đây là cách ứng xử của một bậc chân tu, đã giác ngộ lẽ sinh tử vô thường của cuộc sống. Còn thế nhân như chúng ta, tâm tư đầy ắp bóng dáng khổ lụy của kiếp người. Lúc được thì vui, lúc mất thì buồn. Khi gần gũi thì hạnh phúc, khi ly biệt thì đau khổ. Được khen thì tươi tắn, bị chê thì ủ rũ. Như ý thì hân hoan, trái ý thì cáu giận ... Tóm lại, chúng ta là phàm nhân, rất khó kềm chế lòng ham muốn của con người nên luôn bị chi phối bởi những cảm giác thương yêu, ghen ghét, lo âu, sợ hãi, buồn sầu, vui vẻ, khổ

đau, hạnh phúc ... và làm sao không nao núng tâm thần trước những biến đổi lớn lao của cuộc sống. Nhưng đã sinh ra làm kiếp con người, dù có "Trải qua những (một) cuộc biến dâu; Những điều trông thấy mà đau đớn lòng", dù không đủ khả năng giác ngộ mọi việc như một bậc chân tu, dù phải chân ngắn bước dài, lên cao xuống thấp, thăng trầm theo buồn vui nhân thế thì chúng ta cũng phải sống, và sống cho trọn một kiếp trăm năm. Dù vẫn biết bài thi kệ "Cáo tật thị chúng", thiền sư Mãn Giác có ý nhắn dạy thế nhân về qui luật vận hành tất yếu của thiên nhiên và cái vòng tử sinh luân hồi của kiếp người. Nhưng mùa xuân đã qua mà thiền sư vẫn trông thấy một nhành mai ở sân trước. "Mặc vị Xuân tàn hoa lạc tận; Đình tiền tạc dạ nhất chi mai." Có chẳng một cành mai nở muộn lúc xuân tàn? Hay thiền sư đã nhìn thấy sự trường cửu của mùa xuân nơi cành mai tàn có thực trước sân chùa? Theo qui luật thiên nhiên thì cành mai chắc chắn là không có hoa, nhưng sư Mãn Giác đã nhận ra thông điệp của mùa xuân kế tiếp, của thế hệ kế tiếp nơi cành mai không hoa ấy mà nói thế để truyền dạy cho thế nhân thông điệp: Mùa Xuân trường cửu trong vạn vật. Ước mong chúng ta có thể nhìn thấy sự trường cửu của mùa Xuân trong mọi việc đã qua, đang xảy ra và sắp đến. Mùa Xuân là mùa cây lá đâm chồi nảy lộc, trăm hoa khoe sắc thắm... Mùa Xuân là mùa của sự sống, là biểu tượng cho sự cát tường của đời sống.

Hoa mai đã được tao nhân, mặc khách ưa chuộng bởi cái vẻ đẹp thanh khiết cao quý, hương hoa nhẹ nhàng thanh tịnh. Trời càng lạnh, hoa càng tỏa hương thơm hơn nên hương của hoa mai còn được gọi là "lãnh hương" (hương lạnh). Màu vàng của hoa mai là màu tượng trưng cho sự vinh hiển cao sang, màu tượng trưng và dành riêng cho vua chúa thời xưa. Theo thuyết ngũ hành, thì màu vàng thuộc hành Thổ, nằm ở vị trí Trung Ương của bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Màu vàng cũng là màu biểu tượng cho nòi giống Việt. Cho nên chẳng có gì ngạc nhiên khi dân Việt phương Nam chọn mai vàng để đón Xuân, để đón cái Tết Nguyên đán thiêng liêng, cổ truyền của dân tộc.

Nhiều quốc gia trên thế giới có một tập quán rất hay, họ gọi tên quốc gia bằng tên của một loài hoa như : Hòa Lan là xứ sở của hoa tulip, Bungari là đất nước hoa hồng, Nhật Bản là đất nước hoa anh đào, lá phong (maple leaf) là biểu tượng của Canada ...v.v Cũng là thảo mộc như bao loài thảo mộc khác nhưng những hoa, lá đó là biểu tượng của một quốc gia, mang trên mình sứ mệnh của một đất nước, chuyển tải cái hồn của cả một dân tộc. Cũng với định ý này, người Nhật đã vinh danh hoa anh đào là quốc hoa (kuni no hana) của Nhật Bản. Cho Việt Nam, nếu theo tập quán có ý nghĩa, hay và đẹp này thì hoa mai có thừa đủ mọi tiêu chuẩn để trở thành biểu tượng cho đất nước Việt Nam. Mặc dù là vậy, ở Việt Nam, hoa mai vẫn chưa được "vinh danh" xứng đáng với tầm vóc và phẩm chất của một loài hoa cao quý. Có lẽ, mọi người dân Việt nên suy nghĩ "dùm" cho hoa Mai . Có thể nói, đây là suy nghĩ cho cả dân tộc và đất nước VN luôn chứ không phải cho riêng hoa mai. Phần của hoa mai thì chắc cũng đã hài lòng với những tước hiệu như "sứ giả của mùa xuân", "ngự sử", "loài hoa cao quý", "bạn song hành với thi nhân" ... mà dân Việt đã dành tặng cho hoa mai qua bao nhiêu thế hệ.

Mỗi độ xuân về, ngoài trời tuyết phủ trắng cảnh vật. Đã bao nhiêu cái Tết chẳng có mùi vị Xuân trôi qua im lặng đến lạnh lùng như khí hậu lạnh lẽo của nơi này. Giao thừa đến không hay, giao thừa đi chẳng biết. Đôi khi có dịp cùng vài người bạn thân cạn vài ly rượu mừng Xuân, cũng thấy ảm áp, khuây khỏa vui bớt nỗi buồn ngày Xuân xú lạ đôi chút. Cùng nhau ôn lại quá khứ, nhắc lại những kỷ niệm đã qua. Chợt nhận ra, đã có quá nhiều thay đổi, khác biệt do cuộc sống mang lại . Những giấc mơ đầy nhiệt huyết thưở nào dường như đã bị chôn vùi sâu dưới lớp bụi thời gian. Nhặt nhòa và mất dần dấu tích theo năm tháng trôi qua. Buồn lại kéo về tràn ngập, tát không vui.

Đón Xuân nơi xứ lạ

Cành mai giả, màu vàng

Ngoài trời tuyết phủ trắng

Những giấc mơ muôn màng

Ngày Xuân đem rao bán

Tiếng tơ lòng ai mua ?

Nỗi lòng người xa xứ

Chờ cơn gió giao mùa .

Thêm một mùa Xuân đang chờ ngoài ngõ, nỗi nhớ quê hương càng thêm da diết. Tự nhủ lòng : Thôi đừng buồn nữa thôi ơi! Quê hương còn đó, bè bạn còn đây. Rồi sẽ có một ngày đất nở hoa, đón xuân về ngắm huỳnh mai nở hoa sân trước.

Cầu nguyện cho mùa Xuân dân tộc và Việt Nam trường cửu trong lòng người dân Việt ly hương.

Mạc vị Xuân tàn hoa lạc tận

Đình tiền tạc dạ nhất chi mai

Lý Lạc Long (Xuân 2005)